

Bản án số: 39/2023/HS-ST

Ngày: 23 - 8 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Trung Hiếu**.

Thẩm phán: Ông **Trương Vĩnh Hữu**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đắc Thắng**.

Bà Nguyễn Thị Xhu Thủy.

Bà Dương Thị Lệ.

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hồng Sơn** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nơi** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023 đối với:

Bị cáo:

Phạm Văn T, Tên gọi khác: Không; sinh ngày 02/12/1983 tại tỉnh Tiền Giang;

Nơi cư trú: ấp 1, xã T, huyện X, tỉnh Tiền Giang;

Nghề nghiệp: Bóc vác; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 4/12.

Cha là ông Phạm Văn K (đã chết) và mẹ là bà Nguyễn Thị X (đã chết).

Bị cáo chưa có vợ, con.

Đặc điểm nhân thân:

Từ nhỏ sống với cha mẹ tại ấp 1, xã T, huyện X, tỉnh Tiền Giang, lớn lên đi làm mướn phụ giúp gia đình cho đến ngày phạm tội.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Phạm Văn T bị tạm giữ từ ngày 22/11/2022, chuyển tạm giam từ ngày 01/12/2022 đến nay.

Bị cáo có mặt tại tòa.

Người bào chữa cho bị cáo T: Luật sư Nguyễn Hoàng A – Văn phòng luật sư Hoàng Anh M, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang;

Địa chỉ: 25/1, Phường X, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Bị hại: Nguyễn Thị X, sinh năm 1946 (chết);
Địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện X, tỉnh Tiền Giang.
Đại diện theo pháp luật của bị hại Tiến:
Phạm Văn A, sinh năm 1983; (có mặt)
Phạm Quý B, sinh năm 1952; (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

Người làm chứng:
Lê Thị C, sinh năm 1987;
Nguyễn Thị D, sinh năm 2010;
Nguyễn Thị E, sinh năm 2005;
Cùng địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T sống chung với mẹ ruột là bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1946, chị dâu tên Lê Thị C, sinh năm 1978, 02 con gái chị C gồm Nguyễn Thị E, sinh năm 2005 và Nguyễn Thị D, sinh năm 2010 tại ấp 1, xã T, huyện X, tỉnh Tiền Giang. Thường ngày, do bà X già yếu, có tật hai chân, tiêu tiểu không tự chủ, ăn uống bỏ thừa thức ăn, buổi trưa thường bỏ ra ngồi dưới gốc cây mận trước sân, sợ hàng xóm dị nghị, nói T không chăm sóc tốt mẹ, nên nhiều lần T kêu bà X đi vào trong nhà, nhưng sau đó bà X vẫn bỏ ra sân ngồi dưới gốc cây mận. Từ đó, T bực tức nên thường xuyên dùng tay chân đánh đập bà X. Từ tháng 12/2021 đến ngày 21/11/2022, mỗi ngày khi bà X bỏ ra bên ngoài hoặc không ăn hết thức ăn do T mua, T đều dùng tay bẻ tay bà X, dùng tay đâm vào mặt, đầu, hai bên hông sườn của bà X từ 2-3 cái; dùng chân đá vào hai bên hông sườn, hai chân của bà X từ 2-3 cái. Chứng kiến việc T hành hạ, đánh đập bà X nhiều lần, nhưng do bị T đe dọa sẽ giết, nên chị C cùng 02 con là D và E đều không dám nói cho ai biết hoặc báo chính quyền địa phương. Đến khoảng 11 giờ ngày 22/11/2022, chị C phát hiện bà X ngồi chết trên ghế trong nhà nên đến Công an xã Tân Tây trình báo.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 22/11/2022 tại nhà bà Nguyễn Thị X thuộc ấp 1, xã T, huyện X, tỉnh Tiền Giang được mô tả như sau:

- Hướng đông, hướng tây và hướng nam giáp nơi khu đất trống.
- Hướng bắc giáp đường mòn nối ra đường xi măng chạy theo hướng đông tây.
- Nhà được xây dựng kiên cố cấp 4 gồm 2 phần. Phần nhà trên lớn có một phòng khách, hai phòng ngủ, phần nhà dưới nhỏ có một phòng bên ngoài và một phòng ngủ, nhà có hành lang ở trước kích thước 10x7,4m, mái lợp tol, nền gạch, bếp nấu ăn nằm hướng đông.

Theo bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 348/2022/TTh ngày 01/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang, kết luận nguyên nhân tử vong của Nguyễn Thị X như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Xuất huyết dưới màng Cứng bên phải máu cục.
- Xuất huyết dưới màng cứng thái dương phải.
- Xuất huyết dưới màng cứng thái dương trái.
- Gãy kín xương sườn 2,4,5 cung bên phải.
- Tràn dịch màng phổi trái khoảng 300ml dịch hồng.
- Gãy kín xương sườn 4,5,6 cung bên trái.
- Phổi phải và phổi trái sung huyết.
- Nhu mô phổi phải và trái có máu lẫn bọt khí.
- Buồng tâm thất phải có mảng mỡ và máu loãng.
- Kết quả vi thể: Tim sung huyết. Não sung huyết, xuất huyết. Gan nhiễm mỡ. Phổi sung huyết, xuất huyết.

2. Kết luận: Nguyên nhân tử vong tử thi Nguyễn Thị X: Đa chấn thương: Máu tụ dưới màng cứng bên phải. Xuất huyết dưới màng cứng thái dương phải và trái. Gãy xương sườn cứng bên phải và trái. Gãy đầu dưới xương cánh tay phải và trái. Gãy đầu dưới xương cẳng chân trái.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số: 01 ngày 13/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang đối với bị hại Nguyễn Thị X như sau: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định tâm thần, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Thị X là 45%. Tụ máu dưới da đầu trán đỉnh phải. Xuất huyết dưới màng cứng bên phải máu cục. Xuất huyết dưới màng cứng bên phải. Xuất huyết dưới màng cứng thái dương trái. Là nguyên nhân dẫn đến tử vong nên không tính tỷ lệ phần trăm.

Phân tích tỷ lệ phần trăm từng vết thương cụ thể như sau:

- Bầm tụ máu quanh mắt trái. Tỷ lệ: 0.5% (không phải năm phần trăm);
- Bầm tụ máu mắt phải. Tỷ lệ: 0.5% (không phải năm phần trăm);
- Bầm tụ máu từ gò má trái đến góc hàm trái. Tỷ lệ: 0.5% (không phải năm phần trăm);
- Bầm tụ máu góc hàm phải. Tỷ lệ: 0.5% (không phải năm phần trăm);
- Bầm tụ máu dưới xương đòn trái. Tỷ lệ: 0.5% (không phải năm phần trăm);
- Bầm tụ máu từ hông lưng đến mông phải. Tỷ lệ: 0.5% (không phải năm phần trăm);
- Bầm tụ máu từ hông lưng đến mông phải. Tỷ lệ: 0.5% (không phải năm phần trăm);
- Bầm tụ máu từ mông phải đến 1/3 dưới ngoài đùi phải. Tỷ lệ: 0.5% (không phải năm phần trăm);
- Bầm tụ máu từ vai đến khuỷu tay trái. Tỷ lệ: 0.5% (không phải năm phần trăm);
- Bầm tụ máu từ 1/3 giữa sau cẳng tay đến mặt lưng ngón III tay trái. Tỷ lệ 0.5% (không phải năm phần trăm);

- Sung bầm từ cánh tay đến cẳng tay đến mu bàn tay phải. Tỷ lệ: 0.5% (không phải năm phần trăm);

- Bầm tụ máu quanh gối phải. Tỷ lệ: 0.5% (không phải năm phần trăm);

- Bầm tụ máu 1/3 trên trong đùi trái. Tỷ lệ: 0.5% (không phải năm phần trăm);

- Sung bầm tụ máu cẳng bàn chân trái. Tỷ lệ: 0.5% (không phải năm phần trăm);

- Gãy kín đầu dưới hai xương cẳng chân trái. Tỷ lệ: 16% (Mười sáu phần trăm);

- Gãy kín xương sườn 2,4,5 cung bên phải. Tỷ lệ mỗi xương: 02% (Hai phần trăm);

- Gãy xương sườn 4, 5, 6 cung bên trái. Tỷ lệ mỗi xương: 02% (Hai phần trăm);

- Gãy đầu dưới xương cẳng tay phải. Tỷ lệ: 21% (Hai mươi một phần trăm);

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được đại diện hợp pháp gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Văn A và Phạm Quý B là con ruột bà X không yêu cầu bị cáo T bồi thường trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSTG-P2 ngày 21 tháng 6 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Giết người” theo qui định tại điểm đ, e, n khoản 1 Điều 123 và tội “Cố ý gây thương tích” theo qui định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn T khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như cáo trạng đã truy tố.

Anh Phạm Văn A, đại diện gia đình bị hại xác định không yêu cầu bồi thường dân sự. Về trách nhiệm hình sự anh H xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Lý do, bị cáo thất học không am hiểu pháp luật, không mong muốn hậu quả xảy ra. Hoàn cảnh rất khó khăn hàng ngày làm thuê bốc vác, đồng thời phải chăm sóc mẹ già bị khuyết tật nhiều năm, trí não phát triển chậm hơn người khác nên có hành động bộc phát như nêu trên.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận và luận tội, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu lại nội dung tóm tắt vụ án, phát biểu quan điểm và xác định bị cáo Phạm Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nên đã đủ căn cứ quy kết bị cáo Phạm Văn T về tội “Giết người” theo qui định tại điểm đ, e, n khoản 1 Điều 123 và tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c, khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Xác định hành vi của bị cáo là không thể chấp nhận được, mất đi tính người. Bị cáo đã hành hạ, đánh đập gây thương tích cho bà X có tổng tỉ lệ thương tật là 45% và sau đó đã tước đoạt mạng sống của mẹ mình là người đã sinh ra, nuôi dưỡng bị cáo. Người mà lẽ ra phải được bị cáo kính trọng chăm sóc khi tuổi đã về già, bệnh tật. Hành vi trên của bị cáo phải được xử phạt nghiêm khắc để giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, được đại diện gia đình xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Viện kiểm sát đề nghị:

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T chung thân về tội Giết người và từ

06 đến 07 năm tù về tội Cố ý gây thương tích.

- Đối với trách nhiệm dân sự bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không phải xem xét giải quyết.

Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát tỉnh Tiền Giang đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc. Hành vi của bị cáo bộc phát bởi nhiều yếu tố tác động như thất học, trí não chậm phát triển nên không am hiểu pháp luật. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn, hằng ngày phải làm thuê kiếm sống, nuôi mẹ bị khuyết tật nhiều năm. Luật sư đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Anh Phạm Quý B vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 02. Tuy nhiên trong quá trình điều tra Anh O đã trình bày rõ ý kiến không yêu cầu về dân sự, xin giảm nhẹ cho bị cáo. Do đó phiên tòa xét xử vắng mặt anh O.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như sau: Do bức tức bà Nguyễn Thị X là mẹ ruột của mình già yếu, bệnh tật, không tự chủ trong sinh hoạt hàng ngày, không làm đúng theo ý của mình nên từ tháng 12/2021 đến ngày 21/12/2022, tại ấp 1, xã T, huyện X, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Phạm Văn T nhiều lần dùng tay, chân đánh, đá vào người bà X gây thương tích 45%. Trong ngày 21/12/2022, bị cáo T tiếp tục dùng chân tay đánh, đá nhiều cái vào người bà X làm bà X bị máu tụ dưới màng cứng bên phải, xuất huyết dưới màng cứng thái dương phải và trái dẫn đến tử vong. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo Phạm Văn T đã phạm tội “Giết người” được quy định tại điểm đ, e, n khoản 1 Điều 123 và tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, bởi lẽ, bản thân bị cáo nhận thức được rằng sức khỏe, sinh mạng của con người là vô giá, là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ. Ở đây, người bị T hành hạ lại chính là mẹ ruột của mình, người có công sinh thành dưỡng dục bị cáo, người lẽ ra phải được bị cáo kính trọng, phải biết ơn. Hành vi ngược đãi, hành hạ mẹ được chính bị cáo thực hiện trong thời gian dài, gây nên nỗi đau đớn về thể xác kể cả về tinh thần mà đỉnh điểm của sự tàn ác là tước đoạt mạng sống của bà. Hành vi trên bị xã hội căm phẫn và lên án. Mức độ đối

với hành vi của bị cáo được xác định là cao hơn nhiều lần so với giết người thông thường, làm đảo lộn và báo động về tình trạng suy đồi về đạo đức, lối sống. Hành vi này không chỉ vi phạm pháp luật, vi phạm nghiêm trọng về đạo đức, mất hết nhân tính, đánh đập, hành hạ và giết cả người mà bản thân họ phải tôn thờ, kính trọng. Hành vi nêu trên không những đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe con người được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng rất xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Với tính chất nguy hiểm mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong T xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên; người khuyết tật nặng.

Tuy nhiên xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, được đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội trong hoàn cảnh quá khó khăn, hàng ngày phải đi là thuê, công việc chính là bốc vác rất nặng nhọc, khi về nhà lại phải chăm sóc mẹ với tình trạng không tự chủ trong sinh hoạt, không đi đứng được lại phải chịu lời dị nghị của người xung quanh trong thời gian dài. Do hoàn cảnh nghèo, bị thất học, trí não phát triển chậm hơn người khác nên có hành động quá đáng khi nóng giận. Xét thấy thấy bị cáo, còn có khả năng cải tạo được nên chỉ cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ dài để bị cáo có điều kiện cải tạo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Văn A và Phạm Quý B là con ruột bà X không yêu cầu T bồi thường trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề để xem xét.

[5] Xét lời luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Giết người” và “Cố ý gây thương tích”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng: điểm đ, e, n khoản 1, Điều 123; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 Điều 38, 39, 50, 55 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T chung thân về tội Giết người, 06 (sáu) năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt, bị cáo chịu hình phạt chung cho cả 02 tội là chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2022.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện bị hại được quyền làm đơn kháng cáo án sơ thẩm để yêu cầu Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CA tỉnh TG;
- Bộ phận thi hành án phạt tù;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- Bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Trung Hiếu

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Trung Hiếu

